

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2020/HS-PT

Ngày: 26.11.2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn; Bà Võ Thị Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Việt - Thư ký TAND tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Bà Hồ Kim Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 110/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Hồ H và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Hồ H, tên gọi khác: Bu, sinh năm 1998 tại T, Bình Định; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12, dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông: Nguyễn Ngọc H và bà Võ Thị Lê N; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Quốc T, sinh năm 1993 tại T, Bình Định; nơi cư trú: Thôn I, xã K, huyện L, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Huỳnh Thanh H và bà Đặng Thị Ngọc L; vợ, con chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 24/7/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tuyên phạt 18 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/7/2018; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thành V, sinh năm 2001 tại T, Bình Định; nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn T và bà Mang Thị Mỹ L; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 16/10/2019, Nguyễn Hồ H đi đến nhà anh Nguyễn Minh N phát hiện trước nhà anh N có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 77G1 – 258.80 nên nảy sinh ý định trộm cắp. H lén lút vào đất trộm chiếc xe mô tô đem đi cất giấu. Sau đó, H gọi điện thoại cho Huỳnh Quốc T và nói với T là có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter không có giấy tờ bán với giá 7.000.000 đồng, T biết rõ chiếc xe này là tài sản do H trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 5.000.000 đồng. Sau khi mua xe, để tránh bị phát hiện, T tháo biển kiểm soát 77G1 – 258.80 và gắn biển kiểm soát 81G1 – 147.40 rồi sử dụng để đi lại. Khoảng cuối tháng 11/2019, T gặp Nguyễn Thành V gạ bán chiếc xe này cho V với giá 9.000.000 đồng; V biết rõ chiếc xe này là tài sản do người khác trộm cắp mà có nhưng V vẫn đồng ý thế chấp chiếc xe trên với số tiền 5.500.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 xe mô tô biển số 77G1 – 258.80 có giá trị 21.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Huỳnh Quốc T và Nguyễn Thành V phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồ H 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc T 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Huỳnh Quốc T phải nộp 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, tiền thu lợi bất chính, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

- Ngày 21.9.2020, các bị cáo Nguyễn Hồ H và Nguyễn Thành V kháng cáo xin được hưởng án treo; bị cáo Huỳnh Quốc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Quốc T; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hồ H và Nguyễn Thành V, giảm cho bị cáo H từ 03 đến 05 tháng tù, giảm cho bị cáo V từ 02 đến 03 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, khoản 1 Điều 357 BLTTHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS và điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, sửa quyết định xử lý vật chứng: Buộc bị cáo Nguyễn Hồ H nộp 4.000.000đ tiền thu lợi bất chính và bị cáo Huỳnh Quốc T nộp số tiền 1.500.000đ tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau:

Bị cáo Nguyễn Hồ H đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 77G1 – 258.80 của anh Nguyễn Minh N trị giá 21.000.000đ. Sau đó đem bán cho Huỳnh Quốc T, T biết rõ chiếc xe mô tô là tài sản do H trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 5.000.000đ. Sau một thời gian thay biển số xe để sử dụng, T đem thế chấp cho V, V cũng biết rõ chiếc xe mô tô trên là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý nhận thế chấp và đưa cho T 5.500.000đ. Do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Hồ H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 BLHS; bị cáo Huỳnh Quốc T và Nguyễn Thành V phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên chấp nhận. Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; căn cứ vào tình tiết định khung hình phạt; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo T và V mức hình phạt như trên là phù hợp với các quy định của pháp luật, do đó không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo. Bị cáo Nguyễn Hồ H trộm cắp chiếc xe mô tô trị giá 21.000.000đ, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù là rất nghiêm khắc. Do đó chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của vị đại diện VKS tại phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện VKS đề nghị: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, khoản 1 Điều 357 BLTTHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS và điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, sửa quyết định xử lý vật chứng: Buộc bị cáo Nguyễn Hồ H nộp 4.000.000đ tiền thu lợi bất chính và bị cáo Huỳnh Quốc

T nộp số tiền 1.500.000đ tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ. Bởi lẽ: Bị cáo H bán xe cho T lấy được 4.000.000đ (còn nợ 1.000.000đ). Xe đã thu hồi trả lại bị hại nên truy thu số tiền bị cáo H thu lợi bất chính là 4.000.000đ. Bị cáo T mua 4.000.000đ, bán lại cho V 5.500.000đ nên thu lợi bất chính là 1.500.000đ do đó bị cáo T thu lợi bất chính là 1.500.000đ. Đề nghị của vị Đại diện VKS là có căn cứ nên chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồ H; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Quốc T và Nguyễn Thành V. Sửa bản án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồ H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Quốc T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[2]. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS và điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS.

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Hồ H 4.000.000đ, bị cáo Huỳnh Quốc T số tiền 1.500.000đ tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách Nhà nước.

[3]. Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Quốc T và Nguyễn Thành V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSPT. Bị cáo Nguyễn Hồ H không phải chịu án phí HSPT.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA H.T;
- Cơ quan THAHS H.T;
- Chi cục THADS H.T;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình